

Số: 12 /KHGD-THNK

Cầu Đất, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021-NĐCP, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021; Công văn 3063/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức Hoạt động Giáo dục STEM trong Giáo dục Tiểu học; công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT

về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học; Thông tư số 08/2024-TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND Thành phố về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT ngày 23/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5; Công văn số 1704/SGDĐT-GDTH ngày 10/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai bước đầu Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học; Quyết định số 1395/QĐ/SGDĐT-GDTH-CN&ĐN ngày 30/9/2020 về Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học. Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2022-2023; Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 08/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thực hiện hoạt động Giáo dục STEM trong Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Kế hoạch số 1116/KH-SGDĐT ngày 10/9/2024 về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT năm 2018;

Căn cứ Công văn số 173/HD-PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Công văn số 107/PGDĐT ngày 10/6/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 08/2024-TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 17/KH-PGDĐT-TH ngày 14/8/2024 về Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học; Kế hoạch số 22/KH-PGDĐT ngày 11/9/2024 về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1 Thuận lợi

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; là năm thứ năm triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn đặc biệt quan tâm đến giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất (CSVN), trang thiết bị giáo dục cho nhà trường đáp ứng các yêu cầu về giáo dục. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Đảng, Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, tường minh.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục, triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Các hoạt động phát triển văn hóa - xã hội, con người tại địa phương được chú trọng, an sinh xã hội được đảm bảo góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Công tác PCGD luôn được chú ý. Nhiều năm qua, phường Cầu Đất đạt chuẩn PC GDTH mức độ 2, XMC mức 3 và liên tục được công nhận lại đạt vững chắc vào các năm tiếp theo. Công tác tuyên truyền được quan tâm, đổi mới cả về nội dung và hình thức. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được phát triển đa dạng thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. 95% tổ dân phố của phường được công nhận danh hiệu tổ dân phố văn hóa; 94 - 95% gia đình trên địa bàn phường được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa. Lãnh đạo địa phương quan tâm đến giáo dục nhà trường. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục được quan tâm. Quản lý nhà nước đối với các lớp trẻ tự thực được nâng cao. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, làm giảm các tệ nạn xã hội. Trên địa bàn phường không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ với cuộc cách mạng chuyển đổi số giúp cho mọi tầng lớp nhân dân kịp thời nắm bắt các thông tin về giáo dục, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Nhận thức việc học tập cộng đồng tại các tổ dân phố ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập và xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để xây dựng tương lai tốt đẹp cho con em mình. 90% phụ huynh trong nhà trường đã quan tâm đến việc học của con em, tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

- Yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh về chất lượng giáo dục ngày càng cao.

- Trường nằm trên địa bàn phường hiện có 07 hộ cận nghèo, số hộ dân có hoàn cảnh khó khăn nhiều hơn so với các phường trong quận. Dân cư chủ yếu lao động phổ thông (trừ những hộ mặt đường), nhiều em có hoàn cảnh khó khăn đang ở với ông bà vì bố mẹ li hôn, bố hoặc mẹ đã mất, bố đi cải tạo, mẹ bỏ đi, ... nên chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập (26 em = 5,5 %, trong đó chỉ 17 em có đơn).

- Có em sống cùng gia đình tại khu tập thể 28 Lương Khánh Thiện, khu nhà ở kinh doanh đã xuống cấp trầm trọng, đa số các em không được người nhà quan tâm đến học tập, ít nhiều cũng bị ảnh hưởng bởi những khó khăn của người thân trong gia đình.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Thuận lợi

2.1.1 Học sinh

- Trường có 15 lớp với 468 học sinh, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Khối 1(3 lớp): 87 HS; khối 2(3 lớp): 97 HS; khối 3(3 lớp): 67 HS; khối 4(3 lớp): 114 HS; Khối 5 (3 lớp): 103 HS. Số học sinh ăn bán trú: 371/468 học sinh = 79,3%

- 96% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học; 96% học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất tốt và đạt. Chất lượng giáo dục đại trà cuối năm của HS khối 1,2,3,4 tốt (có 278/378 em = 73,5% học sinh được khen thưởng Danh hiệu Học sinh xuất sắc và Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện); Chất lượng giáo dục đại trà cuối năm của HS khối 5 đạt cao (63/69 em = 91,3% được khen thưởng Danh hiệu Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện và số HS được khen thưởng có thành tích vượt trội).

- Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối kết hợp chặt chẽ, ủng hộ nhà trường trong các hoạt động cũng như công tác tài trợ xây dựng CSVC trường.

2.1.2. Giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí, cả 2 đồng chí đạt trình độ Thạc sĩ, có trình độ chính trị Trung cấp, đã hoàn thành lớp Quản lý cấp phòng. Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- Giáo viên có 24/24 đạt 100% giáo viên đạt trình độ Chuẩn(theo Luật Giáo dục 2019); 2/24 đạt 8,3% giáo viên giao lưu giảng dạy tài liệu giáo dục ATGT đạt giải Nhất cấp Quốc gia; 18/24 đạt 75% giáo viên dạy giỏi cấp quận; 7/24 đạt 29,2% giáo viên dạy giỏi cấp quận; Giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực sư phạm, có phẩm chất đạo đức; giáo viên trẻ nhiệt tình, năng động, sáng tạo,

tâm huyết, say sưa chuyên môn, nhiệt tình trách nhiệm trong công việc. Tỷ lệ giáo viên trên lớp là 1,6 - đáp ứng so với nhu cầu.

- Trường có đủ giáo viên dạy các môn chuyên biệt Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

2.1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường có 1 điểm trường, không có lớp ghép.

- Nhà trường tranh thủ được sự ủng hộ, quan tâm, đầu tư của các cấp lãnh đạo về các nguồn lực, tạo được mối quan hệ tốt với địa phương. Các hoạt động huy động được tài trợ của các mạnh thường quân, các cơ quan, tổ chức thực hiện tốt.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018. 17 phòng/15 lớp đáp ứng yêu cầu học 2 buổi/ngày. Các phòng học có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động học tập như: máy tính, ti vi hoặc máy chiếu; tủ trưng bày, giá sách thư viện, 100% các lớp có điều hòa và đường điện ổn định, bàn ghế được tu sửa và bổ sung thường xuyên,... có hệ thống các phòng chức năng như phòng Tin học, góc giáo dục cá nhân. Phòng Tin học có 17 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 22/24 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc (91,6%).

- Cơ sở vật chất phục vụ bán trú đảm bảo về cơ bản các yêu cầu cần thiết cho học sinh có chỗ ăn, ngủ; trang bị đủ vật dụng phục vụ cho vệ sinh môi trường. Bếp nấu 1 chiều diện tích 50 m² với thiết kế đúng quy định, có tủ nấu cơm, có tủ sấy bát, tủ lạnh, thùng để lương thực, thực phẩm khô,... Phòng ngủ, nhà bếp, phòng ăn được trang bị đầy đủ quạt, bóng điện, đảm bảo vệ sinh, thoáng mát về mùa hè, ấm vào mùa đông.

2.2. Khó khăn

- Trường xây dựng từ năm 1990, các phòng học xây theo kiểu cũ, chỉ có 1 cửa vào, diện tích hẹp so với quy định (42m²) khiến mọi hoạt động của giáo viên và học sinh gặp khó khăn. Diện tích sân trường hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho học sinh. Nhà trường thiếu phòng chức năng Âm nhạc và Mĩ thuật, nhà đa năng,... Hệ thống máy tính trong phòng Tin học đã trải qua nhiều năm sử dụng và hỏng rất nhiều, chưa có khả năng thay thế hoặc sửa chữa nâng cấp một cách đồng bộ. Các phòng học, phòng chức năng có hiện tượng xuống cấp, vôi vữa thường xuyên bong, tróc, tường bị ngấm nước và ẩm mốc.

- Do vị trí địa lý của nhà trường nằm trên vùng trũng, mỗi khi triều cường nước lên đúng tầm phụ huynh đón con thì cổng trường lại bị ngập lụt sâu ngang đầu gối, các bậc phụ huynh cảm thấy mất an toàn, ảnh hưởng đến việc thu hút học sinh đến học tại trường.

- Việc tự học, tự rèn của 02/24 (8,3%) giáo viên chưa thật hiệu quả; 4/24(16,7%) giáo viên chưa thật sáng tạo trong công việc, chưa thật linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chưa rõ nét. 3/24 (12,5%) giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là soạn giáo án điện tử. 18/24 (75%) sử dụng ngoại ngữ còn nhiều hạn chế.

- Trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo ở các lớp học (26 em = 5,5%). Nhà trường thường xuyên phải trợ giúp các em về sách vở, quần áo, tặng quà ...

- Học sinh chưa mạnh dạn tự tin trong giao tiếp (2,6%), học sinh chưa chăm học, thiếu chủ động trong tự học và giải quyết vấn đề (2,1%), học sinh chưa có kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước(10,7%).

- Cả trường có 16 học sinh học hòa nhập, trong đó 10 em có hồ sơ (1A1; 1A2; 1A3; 2A1; 2A3; 3A1; 4A2; 5A1; 5A2; 5A3); có 06 em (Trần Tiến Đạt 4A1; Nguyễn Lương Minh Ánh 4A2; Nguyễn Wiliam 4A2; Nguyễn Trần Nhật Tiến 5A2; Lê Bình Minh 5A2; Đoàn Thành Gia Bảo 5A2) = 1,3%, có biểu hiện khuyết tật nhưng không có hồ sơ, gia đình không công nhận nên không đưa con đi khám kiểm tra, vì vậy các em không được học đúng với khả năng, gây áp lực cho chính các em và giáo viên. Với học sinh khuyết tật, mặc dù giáo viên đã có những giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn khó đáp ứng được.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Tạo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, đem lại nhiều niềm vui cho học sinh. Tạo điều kiện tốt đẹp nhất cho học sinh để các em được bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng học sinh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS đại trà, HS năng khiếu giúp các em hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; hướng vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của học sinh. Tạo niềm tin đối với nhân dân, giúp phụ huynh an tâm khi gửi con tại trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ. Bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp dạy các môn học và HĐGD. Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL đáp ứng chương trình GDPT 2018. Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về tay nghề, phẩm chất đạo đức lối sống chuẩn mực, tận tụy với công việc.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Hoàn thành tốt các tiêu chí thi đua về chuyên môn của Phòng GD&ĐT quận Ngô Quyền.

Công tác PCGD

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học. Giữ vững kết quả PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

Chất lượng giáo dục học sinh

- **Chỉ tiêu giáo dục học sinh**

+ 100% HS được đánh giá Đạt, Tốt về các Năng lực cốt lõi và các Phẩm chất chủ yếu theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT).

+ 466/468 = 99,6% HS được đánh giá HT, HTT các môn học và hoạt động giáo dục.

+ 99,6% HS hoàn thành chương trình lớp học, 99,6% HS được lên lớp; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học.

Khen thưởng

- Từ 70-75% học sinh đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc

- Từ 15-20% học sinh đạt danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện

- **Học sinh năng khiếu tất cả các bộ môn**

+ Tham gia đầy đủ và có giải các cuộc giao lưu do các cấp tổ chức. Phần đầu không để trắng giải trong tất cả các cuộc thi, giao lưu. Nâng cao số lượng và chất lượng giải ở các cuộc thi năng khiếu.

+ Cấp Quận: 03 - 05 giải

+ Cấp Thành phố: 03 - 05 giải

+ Cấp Quốc gia: 05 giải trở lên

+ Cấp Hội nhập khu vực và Quốc tế: 25 giải trở lên

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 10 học sinh khuyết tật học hòa nhập, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ tốt nhất để đạt yêu cầu.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung Giáo dục Kỹ năng Công dân số, Giáo dục STEM; lồng ghép GD địa phương, GD quốc phòng an ninh, GD pháp luật, GD Quyền con người,...

- Tham gia đầy đủ và có giải các cuộc giao lưu do các cấp tổ chức. Phần đầu không để trắng giải trong tất cả các cuộc thi, giao lưu. Nâng cao số lượng và chất lượng giải ở các cuộc thi năng khiếu.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019) vào lớp 1: 100%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học. Tất cả các khối lớp thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018).

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp trong Kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3063/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 và Sở GD&ĐT tại Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022;

- Chỉ đạo giáo viên các khối, GV Tổng phụ trách nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện tích hợp nội dung Giáo dục địa phương trong dạy học môn HĐTN và các môn học/HĐGD; tổ chức hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi cho học sinh, cụ thể:

+ Với hình thức dạy lồng ghép:

Khối 1: 5 chủ đề (Trung thu trên quê hương Hải Phòng, Ngày tết quê em, Chuyện Nữ tướng Lê Chân, Hải Phòng thành phố ven biển, Hoạt động nhân ái tại Hải Phòng). Khối 2: 5 chủ đề (Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải Phòng, Một số đặc sản Hải Phòng, Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng, Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Vườn Quốc gia Cát Bà). Khối 3: 5 chủ đề(Chợ phiên ở Hải Phòng, Một số lễ hội truyền thống ở Hải Phòng, Một số di tích lịch sử văn hóa ở Hải Phòng, Dòng sông quê em, Một số công trình kiến trúc Pháp cổ tại Hải Phòng).

Khối 4: Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đảm bảo yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình GDPT 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là yêu cầu bắt buộc, tương đương như các mạch nội dung khác trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Nội dung “Địa phương em” gồm 2 chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương”, chiếm thời lượng 6% trong tổng thời lượng 70 tiết/năm học của môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Khối 5: theo hướng dẫn của tài liệu.

+ Chỉ đạo GV nghiên cứu, nắm vững nội dung, định hướng thực hiện, yêu cầu cần đạt của từng chủ đề theo tài liệu GDĐP của từng khối; rà soát môn/bài/HĐGD xem bài nào, môn nào có thể tích hợp được 5 chủ đề vào nội dung dạy học của môn học/HĐTN đó. Từ đó xác định nội dung, phương pháp, hình thức tích hợp, thời lượng, thời gian thực hiện tích hợp nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hóa, lịch sử, kinh tế-xã hội của địa phương cho các em.

+ Đưa nội dung tích hợp GDĐP trong dạy học các bài/môn cụ thể đó vào trong KH dạy học các môn học và HĐGD của khối (vào sau môn cuối cùng)

+ Duyệt nội dung tích hợp của các khối ở kế hoạch dạy các môn học và HĐGD, dự kiến tổ chức HĐTN/HĐGD của khối.

3. Thực hiện nội dung Giáo dục STEM

Thực hiện công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức Hoạt động Giáo dục STEM trong Giáo dục Tiểu học; Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 08/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thực hiện hoạt động Giáo dục STEM trong Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024

- Triển khai đại trà từ lớp 1 đến lớp 5 thực hiện xây dựng và tổ chức dạy bài học STEM, coi đây là 1 trong những nhiệm vụ trọng tâm. Chỉ đạo các khối đưa nội dung Giáo dục STEM vào sinh hoạt chuyên môn, đưa vào Kế hoạch dạy các môn học và HĐGD.

- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu tài liệu tại địa chỉ <https://stemtieuhoc.edu.vn> và các nguồn học liệu khác; tổ chức lựa chọn tài liệu (nếu có) cần đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 21/2024/TT-BGDĐT ngày 07/7/2024 của

Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, tham gia chọn bài và tham gia xây dựng ít nhất 4 bài học STEM của khối. Trong năm học, mỗi giáo viên tổ chức dạy ít nhất 4 bài học STEM đã xây dựng đảm bảo theo quy trình 5 bước, đảm bảo linh hoạt phù hợp với điều kiện và đối tượng HS của lớp giảng dạy, phù hợp với điều kiện của trường.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực dự giờ lẫn nhau. Chỉ đạo đánh giá như các tiết dạy bình thường và rút kinh nghiệm về thực hiện quy trình 5 bước.

- Đồng hành, kịp thời tháo gỡ, xử lý linh hoạt mọi khó khăn từ phía GV trong thực hiện bài dạy STEM.

- Kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Phòng Giáo dục nếu có vướng mắc trong triển khai thực hiện.

4. Thực hiện nội dung Giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện nội dung Giáo dục kỹ năng công dân số (GD KNCDS) trong năm học bám sát Kế hoạch chỉ đạo của các cấp: Kế hoạch 1116/KH-SGDĐT ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch 22/KH-PGDĐT-TH ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Giáo dục kỹ năng công dân số từ năm học 2024-2025

- Coi GD KNCDS là 1 trong những nhiệm vụ trọng tâm. Triển khai GD KNCDS với 2 hình thức tại nhà trường:

+ Dạy học môn Tin học CT GDPT 2018 đối với lớp 3, 4, 5

+ Tích hợp GD KNCDS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Cách thức triển khai:

+ Tập huấn cho GV cách thức lồng ghép: Hướng dẫn GV đọc kỹ Tài liệu tập huấn triển khai thí điểm GD Kỹ năng CDS theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học từ trang 8 đến trang 24, biết cách đọc mã kí hiệu và tra cứu thông tin (nội dung giải thích). Biết dựa và YCCĐ của bài học, bám sát khung năng lực số (NLS) gồm 7 miền NLS, 26 miền NL thành phần để chọn nội dung Tích hợp phát triển NLS, nhớ mã kí hiệu, biết cách đọc mã + tra cứu nội dung thông tin giải thích (tham khảo tài liệu tập huấn của Bộ Giáo dục vào YCCĐ trang 63-79).

Với dạy học môn Tin học CT GDPT 2018 đối với lớp 3, 4, 5(môn chủ đạo): GV Tin học thực hiện đưa vào kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD, kế hoạch bài dạy của giáo viên môn Tin học: Đưa các nội dung GD KNCDS cần bổ sung và tổ chức hoạt động dạy học của từng bài học cho phù hợp (tham khảo tài liệu của Bộ Giáo dục vào YCCĐ trang 52-62).

Tập huấn cho GV cách soạn KHBD lồng ghép, KHBD môn Tin học. GV dạy các môn học còn lại (GV dạy văn hóa, GV dạy bộ môn) từ khối 1 → khối 5 thực hiện đưa nội dung Tích hợp phát triển NLS vào Kế hoạch dạy các môn học và HĐGD.

- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu tài liệu tại website về G dành cho học sinh tiểu học: <https://congdansotieuhoc.edu.vn/> tham khảo: <https://iigvietnam.com/danh-muc-sach/sach-tin-hoc-quoc-te-vi/ic3-gs6-spark-vi/>. Khuyến khích GV các tổ, khối nghiên cứu, căn cứ khung năng lực số dành cho HS tiểu học để đưa nội dung tích hợp vào YCCĐ và tổ chức hoạt động dạy học của từng bài cho phù hợp

- Đồng hành, kịp thời tháo gỡ, xử lý linh hoạt mọi khó khăn từ phía GV trong thực hiện dạy môn Tin học CT GDPT 2018, dạy tích hợp GD KNCDS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Phòng Giáo dục nếu có vướng mắc trong triển khai thực hiện.

5. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

5.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Thực hiện hướng dẫn tại Công văn 3063/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT; căn cứ tài liệu Giáo dục địa phương của thành phố, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo theo quy định với hình thức linh hoạt, phù hợp với thực tế của nhà trường phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh ở từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định; không gây áp lực, quá tải cho học sinh(*Phụ lục 1.2*)

5.2 Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ, học TANN đối với học sinh có nhu cầu có đơn đăng kí tự nguyện của phụ huynh

- Từ 16h20, nhà trường sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường như thư viện, sân chơi, nhà đa năng để tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt Câu lạc bộ như CLB Cờ vua, CLB Bóng bàn, CLB Mĩ thuật, CLB môn học, CLB Đá cầu, ... giúp học sinh được vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh, của phụ huynh.

- Thành lập các Câu lạc bộ năng khiếu, phân công giáo viên phụ trách Hoạt động và các Câu lạc bộ.

- Thực hiện tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đề ra.

- Dựa vào điều kiện thực tế, trên tinh thần tự nguyện, thống nhất của cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp. Tổ chức hoạt động bán trú đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh trong khoảng thời gian từ 10h30 đến 13h30 gồm các hoạt động chủ yếu như ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, đọc sách, ... cho học sinh. Tổ chức các hoạt động bán trú góp phần rèn ý thức, kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tư phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương cho các em.(*Phụ lục 1.3*)

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục

- Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND Thành phố về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

+ Ngày tựu trường:

Học sinh khối 1: thứ Năm ngày 22/8/2024.

Học sinh các khối lớp 2,3,4,5: thứ Năm ngày 29/8/2024.

+ Ngày khai giảng: thứ Năm 05/9/2024

+ Học kỳ I (18 tuần): từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025

+ Học kỳ II (17 tuần): từ ngày 20/01/2025 đến ngày 24/5/2025

+ Ngày kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025

+ Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

Căn cứ vào các quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt chuyên môn cụm, ...; Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học; các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng như Hội nghị CNVC, NLĐ; ... , có kế hoạch học bù)

Tại trường Tiểu học Nguyễn Khuyến thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Chỉ đạo giáo viên rà soát lại nội dung chương trình, sách giáo khoa, mức độ cần đạt ở từng khối lớp đối với các môn học bắt buộc để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả.

- Giáo viên chủ động trong việc nghiên cứu chương trình môn học, các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập và nội dung trong sách giáo khoa để xây dựng các chủ đề dạy học trên cơ sở tích hợp một số nội dung và yêu cầu cần đạt; ưu tiên tổ chức dạy học các nội dung hình thành kiến thức mới, các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc.

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024-2025 (Phụ lục 1.4.)

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4.1)

Đối với Khối lớp 1 (1.4.1.1)

Đối với Khối lớp 2 (1.4.1.2)

Đối với Khối lớp 3 (1.4.1. 3)

Đối với Khối lớp 4 (1.4. 1.4)

Đối với Khối lớp 5 (1.4.1. 5)

Số lượng tiết học các môn và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/năm học (Phụ lục 1.4.2)

Đối với Khối lớp 1 (1.4.2.1)

Đối với Khối lớp 2 (1.4.2.2)

Đối với Khối lớp 3 (1.4.2.3)

Đối với Khối lớp 4 (1.4.2.4)

Đối với Khối lớp 5 (1.4.2.5)

+ Thời gian biểu hàng ngày

Sáng, trưa		Chiều	
Trống báo	7 giờ 20 phút	Trống báo	13 giờ 45 phút
<i>Xếp hàng vào lớp (Tập TD buổi sáng)</i>	<i>7 giờ 20 phút -7 giờ 28 phút</i>	<i>Hát đầu giờ</i>	<i>13 giờ 45 phút-13 giờ 48 phút</i>
Tiết 1	7 giờ 30 phút-8 giờ 10 phút	Tiết 1	13 giờ 50 phút-14 giờ 30 phút
Tiết 2	8 giờ 10 phút-8 giờ 50 phút	Tiết 2	14 giờ 30 phút-15 giờ 10 phút
Ra chơi	<i>8 giờ 50 phút-9 giờ 05 phút</i>	Ra chơi	<i>15 giờ 10 phút-15 giờ 25 phút</i>
<i>Tập TDGG</i>	<i>9 giờ 05 phút-9 giờ 08 phút</i>	<i>Tập TDGG</i>	<i>15 giờ 25 phút-15 giờ 28 phút</i>
Tiết 3	9 giờ 10 phút-9 giờ 50 phút	Tiết 3	15 giờ 30 phút-16 giờ 10 phút
Tiết 4	9 giờ 50 phút-10 giờ 25 phút		
Hoạt động sau giờ học chính thức			
Ăn bán trú theo nhu cầu	10 giờ 30 phút-11 giờ 00 phút	Trông trẻ ngoài giờ học chính khóa	16 giờ 10 phút -17 giờ 00 phút (Đọc sách tại thư viện, vui chơi tự do, ...)
Đọc truyện/ nghe kể chuyện	11 giờ 00 phút-11 giờ 30 phút	Tan học	17 giờ 05 phút
Nghỉ trưa	11 giờ 30 phút-13 giờ 30 phút	Câu lạc bộ Thứ 2, 4 Thứ 3, 5 Thứ 3, 6	Từ 17 giờ 05-18 giờ 30 phút Cờ vua Đá cầu Bóng bàn

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trang bị cho GV SGK, sách giáo viên, tài liệu tập huấn dạy SGK, chương trình GDPT 2018, đồ dùng dạy học trong danh mục được duyệt theo quy định của Bộ GD &ĐT. Thực hiện rà soát đồ dùng dạy học các khối lớp. Đề xuất mua bổ sung thiết bị dạy học cơ bản của các khối lớp ngay từ tháng 8/2024.

- Sửa chữa theo kế hoạch. Nâng nền các phòng học, cải tạo lại đường điện; sơn lại tường bao phía trước cổng trường, treo cờ mới tạo cảnh quan trường lớp sạch đẹp, thân thiện. Sửa chữa điện, nước và cấp thoát nước khu vệ sinh học sinh. Làm mới hệ thống bảng biểu,.... Bổ sung, thay thế máy tính, tivi, bóng điện, quạt điện hỏng cho các phòng học.

- Đảm bảo có đủ các phòng học để 100% các lớp được học 2 buổi/ngày. Trong khi công trình thi công sửa phòng học, nhà trường có kế hoạch yêu cầu bên

nhà thầu sửa dứt điểm 1 lần xong 2 phòng và sử dụng 2 phòng dự trữ luân phiên làm phòng học.

- Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị hiện đại để có thể ứng dụng công nghệ trong quản lý và dạy học. Bảo dưỡng, mua mới máy tính phòng Tin học, nâng cấp đường truyền mạng phục vụ công tác dạy và học, đáp ứng tổ chức dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018, đáp ứng việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến theo kế hoạch số 17/KH-PGDĐT-TH ngày 14/8/2024, đáp ứng việc triển khai thực hiện kế hoạch GD kỹ năng Công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025 theo kế hoạch số 22/KH-PGDĐT-TH ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục.

- Chỉ đạo giáo viên sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra đột xuất việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên, không để tình trạng giáo viên dạy chay, học chay.

- Làm tốt công tác vận động tài trợ đối với phụ huynh học sinh, các mạnh thường quân, các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tổ chức quán triệt 100% đội ngũ CBQL, GV chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, thực hiện CT GDPT 2018.

- Tạo điều kiện để 100% GV được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thực hiện CT GDPT 2018 do các cấp tổ chức đảm bảo đúng số lượng, thành phần.

- Tạo điều kiện cho GV được theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, chú ý đáp ứng nguyện vọng chính đáng của GV. Động viên, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên trẻ tham gia học Cao học để nâng cao trình độ, tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Triển khai kịp thời kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng theo lịch. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, khối chuyên môn.

- Thực hiện bồi dưỡng GV dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và tiếp cận năng lực HS, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, kỹ năng chủ nhiệm lớp, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học. Tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả qua lên lớp chuyên đề. Tăng cường dự giờ, tư vấn chuyên môn cho đội ngũ giáo viên 5 để kịp thời điều chỉnh Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, giáo viên để đáp ứng theo chuẩn. Đẩy mạnh tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ.

3. Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, đồng chí Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS trong mỗi bài học với các nội dung, các chủ đề dạy học, việc tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Khuyến khích giáo viên mạnh dạn đổi mới hình thức tổ chức dạy học, khuyến khích tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, quản lý dạy và học; thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên đổi số theo kế hoạch để tăng hiệu quả giảng dạy như dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học tại thư viện thân thiện của nhà trường... Khuyến khích GV tổ chức dạy học linh hoạt để phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://www.youtube.com/@igiaoduc>.

4. Thực hiện quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018. Tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra

4.1 Thực hiện quy chế chuyên môn

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo CV 1315 của Bộ GD&ĐT. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo nề nếp, chất lượng.

- Sinh hoạt chuyên môn toàn trường từ 1-2 lần/ tháng, sinh hoạt chuyên môn tổ khối 2 lần/ tháng. Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS; nghiên cứu bài học, dạy học tích hợp, lồng ghép, tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học, thống nhất các giải pháp thực hiện có hiệu quả việc dạy học trực tuyến khi học sinh không thể đến trường.

4.2 Tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc Công văn 2000/SGDDĐT-TTr ngày 15/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn Công tác kiểm tra nội bộ; kế hoạch kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngô Quyền.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra năm học 2024-2025 có chất lượng và hiệu quả (có kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên). Xây dựng lịch kiểm tra đối với GV, chú ý nội dung trọng tâm. Rà soát đúng đối tượng đối với những GV được kiểm tra theo kế hoạch của Phòng giáo dục (ít nhất 3 năm/ lần). Dự kiến 100% giáo viên được kiểm tra trong năm học

2024-2025, trong đó kiểm tra theo kế hoạch: 15% tổng số giáo viên đứng lớp được kiểm tra theo kế hoạch; 85% tổng số giáo viên đứng lớp được kiểm tra thêm.

Nội dung kiểm tra các hoạt động trong nhà trường theo chức năng quản lý: kiểm tra giáo viên trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, kiểm tra đánh giá học sinh, kiểm tra thực hiện Kế hoạch dạy học các môn và hoạt động giáo dục; thực hiện Thời khóa biểu; việc mượn, bảo quản, sử dụng Đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đánh giá HS; việc chấm bài, xếp loại vở sạch chữ đẹp cho học sinh và trả vở về cho CMHS hàng tháng; việc kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; kiểm tra thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm; thu, quản lý, sử dụng các khoản thu; công tác xã hội hóa giáo dục; việc huy động và sử dụng quỹ của Ban đại diện cha mẹ HS tại lớp; kiểm tra thực hiện tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ; kiểm tra nền nếp học tập của HS.

- Kịp thời triển khai tới giáo viên các văn bản của cấp trên; công khai kế hoạch kiểm tra chuyên môn đến với GV. Thông báo kết quả kiểm tra đến từng đối tượng kiểm tra, thông báo công khai kết quả kiểm tra trên hội đồng theo từng tháng, học kỳ, năm. Báo cáo kết quả kiểm tra về Phòng GD theo đúng quy định.

- Củng cố, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra đối với các thành viên kiêm nhiệm và mạng lưới sư phạm trường để có thể đáp ứng được yêu cầu của công tác kiểm tra hiện nay.

- Qua kiểm tra, kịp thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng theo lĩnh vực để phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Giáo dục theo chủ đề...

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung phong phú, đa dạng: Các hội thao, giao lưu văn hoá - văn nghệ của học sinh..., lồng ghép nội dung Giáo dục địa phương và giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biên đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa; giáo dục an toàn giao thông,... theo chỉ đạo các cấp, theo điều kiện thực tế.

Tổ chức các hoạt động NGLL, duy trì trò chơi dân gian và các trò chơi lành mạnh cho HS tham gia.

Xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa để đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh như các câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, cờ vua, đá cầu... trên cơ sở tự nguyện, thống nhất của phụ huynh, học sinh và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Lộ đã được thẩm định, cấp phép hoạt động để triển khai dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh để nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho học sinh giúp các em mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài. Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giảng dạy trên lớp của giáo viên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng Đào Thị Cẩm Ly

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch thời gian năm học. Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tham mưu với UBND quận về xây dựng CSVCS, bổ sung trang thiết bị dạy học. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ. Dự giờ, thăm lớp, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của trường

2. Đối với Phó Hiệu trưởng Hà Thị Kim Nhung

- Chỉ đạo dạy học các môn học và HĐGD bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết trong năm học được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo dạy lồng ghép GD địa phương, đảm bảo cuối năm học đạt yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được vào thực tiễn.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần. Thời khóa biểu đảm bảo tính khoa học, sư phạm; đặc biệt ưu tiên học sinh, không gây áp lực, không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường; quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020); công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học). Tổ chức các chuyên đề cấp trường về dạy học các môn học và HĐGD; đổi mới PPDH; dạy Bài học STEM. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Thực hiện thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên.

- Phê duyệt các kế hoạch của tổ, khối chuyên môn; phê duyệt nội dung GD kỹ năng Công dân số, GD STEM; tích hợp GDĐP, GD Quốc phòng an ninh, GD pháp luật, GD Quyền con người, ... của các khối thông qua kế hoạch dạy các môn học và HĐGD.

- Phát động và tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024 với chủ đề “Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học tập suốt đời” vào 01/10/2024 nhằm đẩy mạnh các hoạt động góp phần thực hiện các mục tiêu của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các đề án thành phần đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đối với tổ trưởng Tổ - Khối trưởng chuyên môn

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ khối mình phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ và năm học. Chủ động, linh hoạt trong điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp đối tượng học sinh; rà soát, sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp đối tượng học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh; chú ý đến việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2028

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn Tổ - khối. Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL, HĐTN và các hoạt động khác. Nghiên cứu, nắm vững nội dung, định hướng thực hiện, yêu cầu cần đạt của từng chủ đề theo tài liệu GDĐP. Trên cơ sở rà soát môn/bài/HĐGD có thể tích hợp để xác định nội dung, phương pháp, hình thức tích hợp, thời lượng, thời gian thực hiện tích hợp, đưa nội dung tích hợp GDĐP vào kế hoạch dạy các môn học và HĐGD sau môn học cuối cùng, thể hiện nội dung tích hợp GDĐP ở cột Gợi ý thực hiện với bài cụ thể của môn/HĐGD. Dự kiến và báo cáo với Ban giám hiệu việc tổ chức HĐTN/HĐGD của khối.

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của Tổ - Khối theo kế hoạch. Nắm bắt tình hình học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên trong khối và báo cáo Ban giám hiệu những trường hợp khó khăn và đề xuất phương án giải quyết phù hợp; tham mưu, đề xuất với Ban giám hiệu các nội dung liên quan đến chuyên môn giảng dạy, giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tổ, khối.

3. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn. Tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường theo sự phân công.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được Ban giám hiệu phê duyệt. Chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh trong kế hoạch giáo dục nhà trường, các hoạt động khác với Ban giám hiệu nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho các em.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh. Tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hóa, xã hội của địa phương cho học sinh qua việc gắn lý luận với thực tiễn học tập trên lớp; kết hợp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, ngoại khóa, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tận dụng các nguồn học liệu, tài liệu tham khảo, thông tin ngoài sách giáo khoa để nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học sinh đọc các tài liệu in và tài liệu kỹ thuật số, rèn luyện năng lực tự học, năng lực học tập suốt đời. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu ở lớp.

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Phối hợp với GV TPT, tham gia thiết kế tiết HĐTN (loại hình Sinh hoạt dưới cờ) quy mô toàn trường theo kế hoạch.

- Chủ động đề xuất nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường để đạt hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

4. Đối với GV Tổng phụ trách Đội

- Kiện toàn và thành lập Ban chỉ huy Liên đội, Chi đội để hỗ trợ các hoạt động trong nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Tăng cường kiểm tra đột xuất. Thực hiện đánh giá công tâm, công bằng, khách quan.

- Phối hợp với các bộ phận, tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Phối hợp với GVCN, trực tiếp thiết kế và tổ chức điều hành tiết HĐTN (loại hình Sinh hoạt dưới cờ) quy mô toàn trường theo kế hoạch. Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024 vào ngày 01/10/2024 với chủ đề “Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học tập suốt đời” với học sinh toàn trường.

5. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng. Nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường theo sự phân công. Chịu trách nhiệm chất lượng của môn mình giảng dạy. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu ở môn học mà mình phụ trách.

- Chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh trong kế hoạch giáo dục nhà trường, các hoạt động khác với Ban giám hiệu nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

6. Đối với nhân viên, nhân viên Thư viện, thiết bị:

Nhân viên Thư viện, thiết bị:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường

- Quản lý, tổ chức mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Tăng cường các hoạt động thư viện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tối ưu hóa nền tảng công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng hoạt động thư viện. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với Ban giám hiệu, GV Tổng phụ trách về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nhân viên khác:

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ việc được phân công. Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường tiểu học Nguyễn Khuyến năm học 2024-2025. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị Nhà giáo, CBQL và Người lao động đầu năm học. Kế hoạch số: 12 /KHGD-THNK thay thế toàn bộ Kế hoạch giáo dục nhà trường ngày 04/9/2024 và được điều chỉnh khi có những công việc đột xuất phù hợp theo kế hoạch chỉ đạo của cấp trên. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo và tổ chức t/h);
- Các khối chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Cẩm Ly

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	17	18	35	18	17
4	TN và XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC	70	36	34	70	35	35	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ							35	18	17	35	17	18	35	18	17
10	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Khoa học										70	36	34	70	36	34
13	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
Tổng số tiết bắt buộc		875	450	425	875	449	426	980	504	476	1050	538	512	1050	540	510
2. Môn học Tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
2	Tin học															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Tăng cường Tiếng Việt	29	15	14	27	14	13							25	14	11
2	Tăng cường Toán	32	17	15	31	17	14	28	15	13	26	14	12	26	14	12
3	Đọc Thư viện	30	15	15	33	17	16	33	17	16						
4	Tự học	30	15	15	27	14	13	26	13	13						
5	Tăng cường Âm nhạc	31	16	15				29	14	15						
6	Tăng cường Mĩ thuật				31	16	15				31	16	15			
Tổng số tiết tự chọn, tăng cường		222	114	108	219	114	105	116	59	57	57	30	27	51	28	23
Tổng số tiết/năm		1097	564	533	1094	563	531	1096	563	533	1107	568	539	1101	568	533

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Chủ đề năm học "Thiếu nhi Quận Ngô Quyền"

Vâng lời Bác dạy

Tự hào truyền thống

Tiếp bước cha anh"

Tháng	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024-2025. - HĐTN (SHDC) : Vui hội trăng rằm 2024: “Vui trung thu cùng bạn”	Toàn trường	05/9 16/9 (tiết 1)	BGH, Toàn HĐSP BGH, GVCN, TPT	Đội trật tự, CA phường. Toàn HĐSP CMHS NT
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	- Ngày hội đọc sách, phát động “Thư viện 5K” - Sinh hoạt lớp chủ điểm “Mẹ và cô giáo”	Toàn trường	07/10 Tuần 3/10	BGH, nhân viên thư viện, GVCN, TPT	CMHS NT GV-NV NT
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật - Phát động Thi đua học tốt chào mừng ngày 20/11 - HĐTN (SHDC) : Tri ân thầy cô (Chia sẻ của nhà giáo; Giao lưu với các thể hệ GV nhà trường, giao lưu với các thầy cô) - Sinh hoạt lớp chủ điểm “Tôn sư trọng đạo”	Toàn trường	04/11 (tiết 1) Cả tháng 04/11 (tiết 1) Tuần 3/11	BGH, GV TPT, GVCN GV TPT, GVCN GV TPT, GVCN GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP CMHS

Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động Thi đua học tập và rèn luyện theo gương anh bộ đội Cụ Hồ. - HĐTN(SHDC): Tiếp bước anh bộ đội Cụ Hồ (Giao lưu với các chú bộ đội). - Tổ chức khai mạc Hội khỏe Phù Đổng. - Sinh hoạt lớp chủ điểm “Uống nước nhớ nguồn” 	Toàn trường	02/12 (tiết 1) 17/12 (tiết 7) Tuần 3/ 12	BGH, GV TPT, GVCN BGH, GV TPT GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP Toàn HĐSP
Tháng 1+2	Mừng Đảng mừng xuân	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động Thi đua học tốt mừng Đảng - mừng Xuân 2025. - HĐTN(SHDC): Xuân yêu thương - Tết sẻ chia (Tìm hiểu về ngày Tết cổ truyền Việt Nam và các trò chơi dân gian). - Tổ chức chuyên đề cấp quận “Xuân yêu thương”. 	Toàn trường	13/01; 03/02 13/01 (tiết 1) 20/01 (tiết 7)	- BGH, TPT, GVCN - BGH, TPT, GVCN - BGH, TPT, GVCN	GVCN, GV Âm nhạc, BDD CMHS Toàn HĐSP Toàn HĐSP
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua học tốt rèn chăm chào mừng ngày 08/3; 26/3 	Toàn trường	03/3 (tiết 1)	- BGH, TPT, GVCN	Toàn HĐSP
Tháng 4	Hòa bình Hữu Nghị	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua học tốt rèn chăm chào mừng ngày 30/4; 01/5 - Tổ chức ngày hội đọc sách, tuyên truyền giới thiệu sách báo. 	Toàn trường	Trong tháng	- BGH, TPT, GVCN - BGH, NV Thư viện, GV TPT	CMHS toàn trường
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	<ul style="list-style-type: none"> - HĐTN(SHDC): Hoa thơm dâng Bác - Đại hội cháu ngoan Bác Hồ - Ngày hội công nhận chương trình RLĐV, DBĐV. Chia tay học sinh lớp 5. Khai mạc hè 2025 	Toàn trường	05/5 (tiết 1)	- BGH, TPT, GVCN - BGH, TPT, GVCN	Toàn HĐSPNT HĐSPNT BĐDCMHSK5

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường
(trong trường hợp có học sinh bán trú)

STT	Nội dung	Hoạt động/ GV phụ trách	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Ăn bán trú	- Ăn trưa, nghỉ trưa - Đọc sách, truyện tại thư viện lớp	HS có nhu cầu	10h30-13h45 hàng ngày	Tại phòng học các lớp	Thực hiện từ tháng 9
2	CLB năng khiếu	Cờ vua (đ/c Đặng Thanh Thắng)	HS có nhu cầu	- Từ 17h05'->18h30' thứ 2, 4 hàng tuần	Tại phòng học số 3	Thực hiện từ tháng 10
3		Đá cầu (đ/c Đặng Thanh Thắng)	HS có nhu cầu	- Từ 17h05'->18h30' thứ 3, 5 hàng tuần	Sân trường	
4		Bóng bàn (đ/c Nguyễn Thế Bảo)	HS có nhu cầu	- Từ 17h05'->18h30' thứ 3, 6 hàng tuần	Sân trước cửa bếp ăn	
5		Mĩ thuật (đ/c Đỗ Thị Hồng Trang) Sơn ca (đ/c Nguyễn Văn Bảo)	HS có năng khiếu	8h00'-10h30' sáng thứ 7 hàng tuần	Phòng học Câu lạc bộ	
6		Tin học (đ/c GV dạy Tin học)	HS có năng khiếu	8h00'-10h30' sáng thứ 7 hàng tuần	Phòng Tin học	
7	TANN	- Nghe, nói, giao lưu cùng người nước ngoài	HS có nhu cầu	- Từ 16h10'->16h50' Thứ 2: Khối 1 Thứ 3: Khối 3 Thứ 4: Khối 2 Thứ 5: Khối 5 Thứ 6: Khối 4	Tại phòng học của lớp	
8	Trông cuối buổi	Hoạt động đọc sách tại thư viện, vui chơi tự do của học sinh trong lớp học hoặc khuôn viên nhà trường. GVCN quản lí và tổ chức các hoạt động theo đơn vị từng lớp học.	- HS đăng kí tự nguyện	- Từ 16h10'->17h thứ 2,3,4,5,6.	Tại phòng học các lớp hoặc sân trường.	

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 - 2025**

1.4.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học

1.4.1.1 Khối 1

TUẦN 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 11; 12; 13; 15; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 30; 31; 33

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối	LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	7	LL	LL	LL		LL			

TUẦN 10 (TỪ 18/11/2024 - 24/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			- Nghi 20/11: Tiếng Việt: cả khối dạy đầy lần lượt vào tiết Đọc Thư viện, TC. TV Toán: cả khối dạy đầy vào tiết Tự học
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM khối	LL				
	6	LL	LL		LL				
	7	LL	LL		LL				

TUẦN 14 (TỪ 16/12/2024 - 22/12/2024)

Thời gian		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			- Nghi tiết 7 chiều thứ 3
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối	LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	7	LL	Khai mạc HKPD	LL		LL			

TUẦN 16 (TỪ 30/12/2024 - 05/01/2025)

Thời gian	30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL			- Nghỉ Tết Dương lịch ngày 01/01: Tiếng Việt: Cả khối dạy đầy lần lượt vào tiết Đọc Thư viện, TC. TV Toán: cả khối dạy đầy vào tiết Tự học
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM khối	LL				
	6	LL	LL		LL				
	7	LL	LL		LL				

TUẦN KIỂM TRA CUỐI HKI (TỪ 06/01/2025 - 11/01/2025)

TUẦN 17 + 18 (TỪ 13/01/2025 - 19/01/2025)

Thời gian	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	9/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			Tiếng Việt: Dạy ghép tiết 193+194; 195+196; 198+199; 200+201; 203+205; 204+206; 207+208; 209+210; 211+212; 213+214 Toán: Dạy ghép tiết 49 + 50; 52 + 53 Đạo đức: Dạy ghép tiết 17 + 18 TNXH, Âm nhạc, Tiếng Anh: Dạy ghép tiết 33 + 34; 35 + 36 Mĩ thuật: Dạy ghép tiết 17 + 18
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối	LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	7	LL	LL	LL		LL			

TUẦN 19 (TỪ 20/01/2025 - 26/01/2025)

Thời gian	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			- Nghỉ tiết 7 chiều ngày 20/01 Toán: cả khối dạy đầy vào tiết TC. Toán
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối	LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	7	CD Đội cấp Quận	LL	LL		LL			

NGHI TẾT NGUYỄN ĐÀN (27/01/2025 - 02/02/2025)

TUẦN 29 (TỪ 07/4/2025 - 13/4/2025)

Thời gian	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		- Nghỉ Giỗ Tổ (07/4): Tiếng Việt: Cả khối dạy đầy lần lượt vào tiết TC. TV; Tự học HĐTN: Dạy ghép tiết 85 + 86
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	SHCM khối	LL		
	6		LL	LL		LL		
	7		LL	LL		LL		

TUẦN 32 (TỪ 28/4/2025 - 04/5/2025)

Thời gian	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ 30/4	Nghỉ 01/5	LL		- Nghỉ 30/4; 1/5: Tiếng Việt: Cả khối dạy đầy lần lượt vào tiết Đọc Thư viện, TC. TV HĐTN: Dạy ghép tiết 95 + 96
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	LL	LL	LL				
	6	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL				

TUẦN KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC (TỪ 12/5/2025 - 17/5/2025)

TUẦN 34 + 35 (TỪ 19/5/2025 - 25/5/2025)

Thời gian	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: Dạy ghép tiết 397 + 398; 400 + 401; 407 + 408; 409 + 410; 411 + 412; 413 + 414 Toán: Dạy ghép tiết 100 + 101; 102 + 103 HĐTN: Dạy ghép tiết 100 + 103 ; 101 + 104; 102 + 105 Đạo đức: Dạy ghép tiết 34 + 35 TNXH, Âm nhạc, Tiếng Anh: Dạy ghép tiết 67 + 68; 69 + 70 Mĩ thuật: Dạy ghép tiết 34 + 35
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối	LL		
	6	LL	LL	LL		LL		
	7	LL	LL	LL		LL		

1.4.1.2 Khối 2

TUẦN 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 11; 12; 13; 15; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 30; 31; 33

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

TUẦN 10 (TỪ 18/11/2024 - 24/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			- Nghi 20/11: Tiếng Việt: Dạy đầy vào tiết TC Tiếng Việt và Tự học Toán: 2A2,2A3 dạy ghép với tiết 48+49, 2A1 dạy đầy vào tiết TC.Toán GDTC: Ghép 2 tiết 19+20 Tiếng Anh: 2A3 ghép tiết 20+21 (dạy ở tuần 11)
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL				
	6		LL	LL	LL				
	7		LL	LL	LL				

TUẦN 14 (TỪ 16/12/2024 - 22/12/2024)

Thời gian		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			- Nghi tiết 7 chiều thứ 3 Tiếng Anh 2A1 ghép tiết 26+27 (dạy ở tuần 13) Mĩ thuật 2A3 dạy vào tiết TC. Mĩ thuật
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		Khai mạc HKPD	LL	LL	LL			

TUẦN 16 (TỪ 30/12/2024 - 05/01/2025)

Thời gian	30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL		- Nghỉ Tết Dương lịch ngày 01/01: Tiếng Việt: Dạy đầy vào tiết TC Tiếng Việt và Tự học Toán: 2A1 dạy đầy vào tiết TC.Toán trong tuần; 2A2, 2A3: Dạy ghép tiết 78+79 đầy vào các tiết Toán trong tuần Đạo đức: Dạy ghép tiết 16+17 GDTC: Dạy ghép tiết 29+30 (dạy ở tuần 15); ghép tiết 32+33 Tiếng Anh: ghép tiết 30+31(dạy ở tuần 15); ghép tiết 32+33
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	SHCM khối	LL		LL	LL		
	6		LL		LL	LL		
	7		LL		LL	LL		

TUẦN KIỂM TRA CUỐI HKI (TỪ 06/01/2025 - 11/01/2025)

TUẦN 17 + 18 (TỪ 13/01/2025 - 19/01/2025)

Thời gian	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: Dạy ghép 2 tiết 161 + 162, 165 + 166 dạy đầy vào tiết TC Tiếng Việt và Tự học trong tuần; ghép tiết 171+172; 173+174; 175+176; 177+178 Toán: ghép tiết 81+82; 83+84, 85+86, 87+88 TNXH: ghép 2 tiết 33+34 GDTC: ghép tiết 34+35 Tiếng Anh: ghép tiết 34+35 Âm nhạc: ghép tiết 17+18 Mĩ thuật: không thực hiện tiết TC --> dạy tiết 18
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

TUẦN 19 (TỪ 20/01/2025 - 26/01/2025)

Thời gian	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		- Nghỉ tiết 7 chiều ngày 20/01
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

NGHI TẾT NGUYỄN ĐÀN (27/01/2025 - 02/02/2025)

TUẦN 29 (TỪ 07/4/2025 - 13/4/2025)

Thời gian	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		- Nghi Giỗ Tổ (07/4): Tiếng Việt: Dạy đầy vào tiết TC Tiếng Việt và Tự học Toán: Dạy đầy vào tiết TC.Toán HĐTN: Dạy ghép tiết 85+86
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

TUẦN 32 (TỪ 28/4/2025 - 04/5/2025)

Thời gian	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ 30/4	Nghỉ 01/5	LL		- Nghi 30/4; 1/5: Tiếng Việt: Dạy đầy vào tiết TC Tiếng Việt; dạy ghép tiết 315+316 Toán: Dạy ghép tiết 158+159 HĐTN: Dạy ghép tiết 95+96 TNXH: ghép 2 tiết 63+64 GDTC: ghép tiết 63+64, 65+66 Tiếng Anh: 2A2, 2A3 ghép tiết 63+64
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL			

TUẦN KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC (TỪ 12/5/2025 - 17/5/2025)

TUẦN 34 + 35 (TỪ 19/5/2025 - 25/5/2025)

Thời gian	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: Dạy ghép tiết 331+332, 335+336, đầy vào tiết TC Tiếng Việt; dạy ghép 341 + 342 ; 343 + 344; 345 + 346 (đầy vào tiết Tự học) Toán: Dạy ghép tiết 160+161 ở tuần 33; ghép tiết 166+167, 169+170, 171+172, dạy đầy vào tiết TC. Toán HĐTN: Dạy ghép tiết 100+103, 101+102, 104+105 Đạo đức: Ghép 2 tiết 34+35. TNXH: Ghép 2 tiết 65+ 66 (dạy ở tuần 33); ghép 2 tiết 68 + 69 GDTC: ghép tiết 68+69 Tiếng Anh: ghép tiết 67+68, 69+70 Âm nhạc: ghép tiết 34+35. Mĩ thuật: không thực hiện tiết TC --> dạy tiết 35
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

1.4.1.3 Khối 3

TUẦN 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 11; 12; 13; 15; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 30; 31; 33

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM khối			
	6	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL				

TUẦN 10 (TỪ 18/11/2024 - 24/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			- Nghỉ 20/11: Tiếng Việt: ghép tiết 67 + 68 đẩy theo TT vào tiết Tự học Toán: Lớp 3A3: ghép tiết 47+48; 3A1;3A2: dạy đẩy theo TT vào tiết TCT Tiếng Anh: ghép tiết 39+40 Âm nhạc: Dạy vào tiết Tăng cường (không thực hiện nội dung tiết TC)
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	SHCM khối				
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

TUẦN 14 (TỪ 16/12/2024 - 22/12/2024)

Thời gian		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			- Nghỉ tiết 7 chiều thứ 3 GDTC: Dạy vào tiết Tự học
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM khối			
	6	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	Khai mạc HKPD	LL	LL				

TUẦN 16 (TỪ 30/12/2024 - 05/01/2025)

Thời gian	30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL		- Nghi Tết Dương lịch ngày 01/01: Tiếng Việt: ghép tiết 109 + 110 đây theo TT vào tiết Tự học Toán: Dạy đây theo TT vào tiết TCT, 3A3: ghép tiết 78+79 Đạo đức: ghép tiết 16+ 17 Tin học: ghép tiết 16+ 17 Tiếng Anh: ghép tiết 63+64, 67+68, 69+70, 71+72 Âm nhạc: Dạy vào tiết Tăng cường (không thực hiện nội dung tiết TC)
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	SHCM khối		
	6	LL	LL		LL			
	7	LL	LL		LL			

TUẦN KIỂM TRA CUỐI HKI (TỪ 06/01/2025 - 11/01/2025)

TUẦN 17 + 18 (TỪ 13/01/2025 - 19/01/2025)

Thời gian	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: ghép tiết 113+114, 115+120, 116+117, 121+122, 123+124, đây theo TT vào tiết Tự học Toán: Dạy ghép tiết 82+83, 85+86, 87+88 và đây theo TT vào tiết TCT Đạo đức: thực hiện tiết 18 TNXH: ghép tiết 34+35 GDTC: ghép tiết 33+ 34; 35+36 Công nghệ: ghép tiết 17+18. Tin học: thực hiện tiết 18 Tiếng Anh: ghép tiết 65+66. Mĩ thuật: Bài 9: Cùng nhau ôn tập học kỳ 1(tiết 1+2) Âm nhạc: Dạy tiết 18 vào tiết Tăng cường (không thực hiện nội dung tiết TC)
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM khối		
	6	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL			

TUẦN 19 (TỪ 20/01/2025 - 26/01/2025)

Thời gian	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		- Nghi tiết 7 chiều ngày 20/01 Đạo đức: 3A2 dạy vào tiết Tự học TNXH: 3A3 ghép tiết 37+38 Tiếng Anh: 3A1 ghép tiết 73+74
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM khối		
	6	LL	LL	LL	LL			
	7	CD Đội cấp Quận	LL	LL	LL			

NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN (27/01/2025 - 02/02/2025)

TUẦN 29 (TỪ 07/4/2025 - 13/4/2025)

Thời gian	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		- Nghỉ Giỗ Tổ (07/4): Tiếng Việt: Dạy ghép tiết 197+198 và dạy đầy theo TT vào tiết Tự học Toán: Dạy đầy theo TT vào tiết TCT HĐTN: ghép tiết 85+86 Đạo đức: 3A1, 3A2: ghép tiết 29+30 (thực hiện ở tuần 30) TNXH: 3A1,3A3 ghép tiết 57+58 Tiếng Anh: ghép tiết 112+113(thực hiện ở tuần 28)
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	SHCM khối		
	6		LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL			

TUẦN 32 (TỪ 28/4/2025 - 04/5/2025)

Thời gian	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ 30/4	Nghỉ 01/5	LL		- Nghỉ 30/4; 1/5: Tiếng Việt: 3A3: Dạy ghép tiết 218+ 219; 3A1,3A2: đầy theo TT vào tiết Tự học; ghép tiết 223+224 Toán: Dạy ghép tiết 158+159 đầy theo TT vào TCT HĐTN: ghép tiết 95+96. TNXH: 3A2 ghép tiết 63+64 GDTC: ghép tiết 64+65. Công nghệ:3A3: ghép tiết 32+33 Tin học: ghép tiết 31+32(thực hiện ở tuần 31) Tiếng Anh: ghép tiết 124+125(thực hiện ở tuần 31), ghép tiết 126+127 Âm nhạc: Dạy vào tiết Tăng cường (không thực hiện nội dung tiết TC)
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	LL	LL	SHCM khối				
	6	LL	LL					
	7	LL	LL					

TUẦN KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC (TỪ 12/5/2025 - 17/5/2025)

TUẦN 34 + 35 (TỪ 19/5/2025 - 25/5/2025)

Thời gian	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: ghép tiết 234+239, 237+240; 238+241 Ghép tiết 242+243 dạy đầy theo TT vào tiết Tự học Toán: Dạy ghép tiết 16+166; và đầy theo TT vào tiết TCT; ghép tiết 168+169, 171+172 HĐTN: ghép tiết 100+103, 101+ 102; 104+105. Đạo đức: ghép tiết 34+ 35(thực hiện ở tuần 33), tuần 34+35 thực hiện tiết 35. TNXH, GDTC: ghép tiết 66+67(thực hiện ở tuần 33); ghép tiết 68+69. Công nghệ: Tuần 33 dạy tiết 34, tuần 34+35 dạy tiết 35 Tin học: Tin học: ghép tiết 33+34(thực hiện ở tuần 33), tuần 34+35 thực hiện tiết 35 Tiếng Anh: ghép tiết 132+133(thực hiện ở tuần 33), ghép tiết 134+135, 136+137, 138+139 Mĩ thuật: Bài 17: Cùng nhau ôn tập học kỳ 2 ghép tiết 1+2 Âm nhạc: Dạy tiết 35 vào tiết Tăng cường (không thực hiện nội dung tiết TC)
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM khối		
	6	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL			

1.4.1.4 Khối 4

TUẦN 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 11; 12; 13; 15; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 28; 30; 31; 33

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 9 (TỪ 11/11/2024 - 17/11/2024)

Thời gian		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	KT Tiếng Việt	LL			- 14/11, KT GHK1: Đổi với tiết trong ngày để thực hiện kiểm tra Tin học: 4A1, 4A2 không thực hiện
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	KT Toán	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 10 (TỪ 18/11/2024 - 24/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			- Nghỉ 20/11: Tiếng Việt: ghép 2 tiết 67 + 68 (dạy đầy theo thứ tự), tiết 70 dạy ở tuần 11, ghép 2 tiết 74 + 75 tuần 11. Toán: Dạy đầy vào tiết TC Toán GDTC: 4A1 dạy tích hợp tiết 19 + 20 Mĩ thuật: dạy vào tiết TC. Mĩ thuật Tiếng Anh: ghép tiết 38+39 Tin học: 4A1, 4A2 dạy ghép tuần 9+10, 4A3 dạy ghép với tuần 11
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL				
	6	LL		LL	LL				
	7	LL		LL	LL				

TUẦN 14 (TỪ 16/12/2024 - 22/12/2024)

Thời gian	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Nghi tiết 7 chiều thứ 3 (khai mạc HKPD) GDTC: ghép 2 tiết 28 + 29
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 16 (TỪ 30/12/2024 - 05/01/2025)

Thời gian	30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Nghi Tết Dương lịch ngày 01/01: Tiếng Việt: tiết 112 ghép với tiết 98 dạy ở tuần 14; ghép tiết 102 + 103, 105 + 119, 109 + 110 (dạy đầy theo thứ tự) ở tuần 15, 16 Toán: Dạy đầy vào tiết TC Toán LSĐL: dạy tiết 32, ghép 2 tiết 32 + 33 Công nghệ dạy tiết 17. GDTC: Dạy ghép 2 tiết 33 + 34 Mĩ thuật: dạy vào tiết TC. Mĩ thuật Tiếng Anh: ghép tiết 62+63, 64+65 Tin học: ghép tiết 16 +17 dạy tuần 16
Sáng	1	Lên lớp (LL)	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL			
	2	LL		LL	LL			
	3	LL		LL	LL	LL		
	4	LL		LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL			
	6	LL		LL	LL			
	7	LL		LL	LL			

TUẦN KIỂM TRA CUỐI HKI (TỪ 06/01/2025 - 11/01/2025)

TUẦN 17 + 18 (TỪ 13/01/2025 - 19/01/2025)

Thời gian	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Tiếng Việt: ghép 2 tiết 116 + 117, 120 + 121 Toán: Dạy đầy vào tiết TC Toán; ghép 2 tiết 81 + 82, 83 + 84, 86 + 87 Đạo đức: không thực hiện tiết 17 Khoa học: Dạy ghép 2 tiết 31 + 32, 33 + 34 thực hiện ở tuần 16; tuần 17 + 18 thực hiện tiết 35, 36 LSĐL: dạy tiết 34, ghép 2 tiết 35 + 36. Công nghệ dạy tiết 18. GDTC dạy tiết 35, 36 Âm nhạc: ghép tiết 17 + 18. Mĩ thuật: tiết 18 dạy vào tiết TC. Mĩ thuật Tiếng Anh: ghép tiết 66+67, 68+69, 70+71 Tin học: dạy tiết 18
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 19 (TỪ 20/01/2025 - 26/01/2025)

Thời gian	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Đạo đức: ghép 2 tiết 17 + 19 Công nghệ: dạy ghép tiết 16+19 Âm nhạc: 4A1 ghép tiết 19 + 20 dạy tuần 20
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khỏi	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	CD Đội cấp Quận		LL	LL	LL		

NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN (27/01/2025 - 02/02/2025)

TUẦN 27 (TỪ 24/3/2025 - 30/3/2025)

Thời gian	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	KT Tiếng Việt	LL		- 27/3, KT GHK2: Đối với tiết trong ngày để thực hiện kiểm tra Tiếng Anh: 4A1 ghép tiết 106+107
	2	LL	LL	LL		LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	KT Toán	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khỏi	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 29 (TỪ 07/4/2025 - 13/4/2025)

Thời gian	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		- Nghi Giỗ Tổ (07/4): ghép 2 tiết 193+194 (dạy đầy tiết theo thứ tự), thực hiện ở tuần 28; ghép 2 tiết 200 + 201 Toán: Dạy đầy vào tiết TC Toán. HĐTN: ghép tiết 85+88 dạy tuần 30, ghép 2 tiết 98 + 99. Đạo đức: ghép 2 tiết 29 + 30 thực hiện ở tuần 30 LSDL: 4A1 ghép 2 tiết 56+57 thực hiện ở tuần 28 Công nghệ: ghép 2 tiết 30 + 31 thực hiện ở tuần 30. GDTC: 4A2, 4A3 dạy ghép 2 tiết 57 + 58
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

TUẦN 32 (TỪ 28/4/2025 - 04/5/2025)

Thời gian		28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ 30/4	Nghỉ 01/5	LL			- Nghỉ 30/4; 1/5: Tiếng Việt: ghép 2 tiết 214 + 215 (dạy đầy tiết theo thứ tự), ghép 2 tiết 217 + 231 (thực hiện ở tuần 31), ghép 2 tiết 221 + 222 (thực hiện tuần 32). Ghép 2 tiết 224 + 238, 228 + 229 thực hiện ở tuần 33 Toán: Dạy đầy vào tiết TC Toán ở tuần 31. HĐTN: Dạy ghép 2 tiết 91 + 94 dạy tuần 31 Khoa học: ghép 2 tiết 63 + 64. LSDL: ghép 2 tiết 63 + 64 Công nghệ: ghép 2 tiết 32 + 33 dạy tuần 31. GDTC 4A2: ghép 2 tiết 62 + 63 dạy tuần 31 GDTC: ghép 2 tiết 64 + 65. Mĩ thuật: dạy vào tiết TC. Mĩ thuật Tiếng Anh: ghép tiết 124+125 dạy tuần 31, ghép tiết 126+127 dạy tuần 32 Tin học: 4A3 dạy tiết 32 + 33 + 34 ở tuần 33
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL					
	6	LL		LL					
	7	LL		LL					

TUẦN KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC (TỪ 12/5/2025 - 17/5/2025)

TUẦN 34 + 35 (TỪ 19/5/2025 - 25/5/2025)

Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			Tiếng Việt: Dạy ghép 2 tiết 235 + 236, 239 + 240 Toán: Dạy ghép 2 tiết 162 + 163 ở tuần 33, dạy đầy vào tiết TC Toán. Dạy ghép 2 tiết 170 + 171, dạy đầy vào tiết TC Toán, 173 + 174 Đạo đức: ghép 2 tiết 33 + 34 thực hiện ở tuần 33, tuần 34 thực hiện tiết 35 Khoa học: ghép 2 tiết 66 + 67 thực hiện ở tuần 33; ghép 2 tiết 68 + 69 thực hiện ở tuần 34. LSDL: ghép 2 tiết 66 + 67 thực hiện ở tuần 33, ghép 2 tiết 68 + 69 thực hiện ở tuần 34. HĐTN: ghép tiết 95 + 96 dạy tuần 32, ghép tiết 98 + 99, 101+102 dạy tuần 33. Công nghệ: tiết 34 dạy tuần 33. GDTC: ghép 2 tiết 66 + 67 dạy tuần 33. Âm nhạc: ghép tiết 34 + 35. Mĩ thuật: tiết 35 dạy vào tiết TC. Mĩ thuật. Tiếng Anh: ghép tiết 132+133 dạy tuần 33; ghép tiết 134+135, 136+137, 138 + 139 dạy tuần 34. Tin học: ghép tiết 33+34 dạy tuần 33, tuần 34+35 dạy tiết 35
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL				
	7	LL		LL	LL				

1.4.1.5 Khối 5

TUẦN 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 11; 12; 13; 15; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 28; 30; 31; 33

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 9 (TỪ 11/11/2024 - 17/11/2024)

Thời gian		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	KT Tiếng Việt	LL			- 14/11, KT GHK1: Đổi với tiết trong ngày để thực hiện kiểm tra GDTC: 5A1, 5A3 thực hiện Đánh giá giữa học kì I Tiếng Anh: 5A2 ghép tiết 35+36 Tin học: 5A1 ghép tiết 8+9 dạy ở tuần 8
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	KT Toán	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 10 (TỪ 18/11/2024 - 24/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			- Nghi 20/11: Tiếng Việt: ghép tiết 67+ 68: 5A1 dạy vào thứ 3; 5A2, 5A3 dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Tiếng Việt, 5A1 dạy ghép 2 tiết viết 66+ 69 Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán GDTC: 5A1, 5A3 ghép tiết 18+19 Tiếng Anh: ghép tiết 38+39 Tin học: 5A2, 5A3 ghép tiết 10+11 dạy ở tuần 11 Âm nhạc: ghép tiết 10+11 dạy ở tuần 11
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 14 (TỪ 16/12/2024 - 22/12/2024)

Thời gian	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Nghi tiết 7 chiều thứ 3: Không mất tiết
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 16 (TỪ 30/12/2024 - 05/01/2025)

Thời gian	30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Nghi Tết Dương lịch ngày 01/01: Tiếng Việt: ghép tiết 109+110, dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Tiếng Việt tuần 15 (5A1); tuần 16 (5A2, 5A3) Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán Khoa học, LSDL: ghép tiết 32+33. GDTC: ghép tiết 31+32, 33+34 Công nghệ: ghép tiết 15+16 dạy ở tuần 15, tuần 16 dạy tiết 17 Tiếng Anh: ghép tiết 62+63, 64+65 Tin học: ghép tiết 16+17 Âm nhạc: ghép tiết 15+16 dạy ở tiết 15
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL		
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL			
	6	LL		LL	LL			
	7	LL		LL	LL			

TUẦN KIỂM TRA CUỐI HKI (TỪ 06/01/2025 - 11/01/2025)

TUẦN 17 + 18 (TỪ 13/01/2025 - 19/01/2025)

Thời gian	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Tiếng Việt: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC. Tiếng Việt; ghép tiết 115+118, 116+117 Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán, Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán; ghép tiết: 81+82, 83+84, 88+89 Khoa học: ghép tiết 34+35. LSDL: ghép tiết 34+35. GDTC: dạy tiết 35, 36 Công nghệ dạy tiết 18 Tiếng Anh: ghép tiết 66+67, 68+69, 70+71 Tin học: dạy tiết 18. Âm nhạc dạy tiết 18 Mĩ thuật: ghép tiết 17+18
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 19 (TỪ 20/01/2025 - 26/01/2025)

Thời gian	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Nghi tiết 7 chiều ngày 20/01 LSĐL: 5A3 ghép tiết 37+38 Tiếng Anh: 5A2 ghép tiết 73+74
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	CD Đội cấp Quận		LL	LL	LL		

NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN (27/01/2025 - 02/02/2025)

TUẦN 27 (TỪ 24/3/2025 - 30/3/2025)

Thời gian	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- 27/3, KT GHK2: Đổi với tiết trong ngày để thực hiện kiểm tra GDTC: 5A1, 5A3 dạy ghép tiết 52 + 53 dạy ở tuần 26, tuần 27 5A3 dạy tiết 54 Tiếng Anh: 5A2 ghép tiết 106+107
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	KT Tiếng Việt	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	KT Toán	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 29 (TỪ 07/4/2025 - 13/4/2025)

Thời gian	07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	- Nghi Giỗ Tổ (07/4): Tiếng Việt: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC. Tiếng Việt tuần 28, tuần 29 Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán HDTN: ghép tiết 85+ 86. Khoa học: 5A2 ghép bài 26 tiết 56+57 Đạo đức: 5A3- Bài 7. Phòng, tránh xâm hại (tiết 4+5) dạy tuần 30 LSĐL: ghép tiết 56+57 dạy ở tuần 28, tuần 29 dạy tiết 58 Công nghệ: ghép tiết 28+29 dạy tuần 28 Tiếng Anh: ghép tiết 112+113 dạy tuần 28
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL	LL	LL				
	6		LL	LL	LL				
	7		LL	LL	LL				

TUẦN 32 (TỪ 28/4/2025 - 04/5/2025)

Thời gian	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	Nghỉ 30/4	Nghỉ 01/5	LL		- Nghỉ 30/4; 1/5: Tiếng Việt: ghép 2 tiết 220+ 223, 221+ 222, dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Tiếng Việt tuần 31 (5A1); tuần 32 (5A2, 5A3) Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán tuần 31, tuần 32 HĐTN: ghép tiết 95+ 96. Khoa học: ghép tiết 63+64 LSDL: ghép tiết 62+63 dạy ở tuần 31. GDTC: ghép tiết 63+64. Công nghệ: ghép tiết 32+33 (tuần 33 dạy tiết 34, tuần 34 dạy tiết 35) Tiếng Anh: ghép tiết 124+125 dạy ở tuần 31, ghép tiết 126+127 Âm nhạc: ghép tiết 32+33 dạy ở tuần 32
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL				
	6	LL		LL				
	7	LL		LL				

TUẦN KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC (TỪ 12/5/2025 - 17/5/2025)

TUẦN 34 + 35 (TỪ 19/5/2025 - 25/5/2025)

Thời gian	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: ghép 2 tiết 234+ 237, dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Tiếng Việt tuần 33, tuần 34 Toán: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán 34; ghép tiết 166+167, 168+169, 170+171 HĐTN: ghép tiết 100+101, 102+103, 104+105 Đạo đức: ghép tiết 33+34 dạy ở tuần 33, tuần 34 dạy tiết 35 Khoa học, LSDL: ghép tiết 66+67 dạy tuần 33, ghép tiết 68+69 GDTC: ghép tiết 65+66, 67+68 dạy ở tuần 33, tuần 34 dạy tiết 69,70 Tiếng Anh: ghép tiết 132+133 dạy ở tuần 33; ghép tiết 134+135, 136+137, 138 + 139 Tin học: ghép tiết 33+34 dạy ở tuần 33; dạy tiết 35 Âm nhạc, Mĩ thuật: ghép tiết 34+35
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL		
	6	LL		LL	LL	LL		
	7	LL		LL	LL	LL		

Phụ lục 1.4.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

1.4.2.1 Khối 1(HKI)

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 + 18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	24	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	47	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	15
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Đọc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	15
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	15
Tăng cường Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	16
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	7	7	7	7	7	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	4	8	114
Tổng số tiết/ tuần	35	32	32	32	32	32	32	32	32	29	32	32	32	32	32	29	55	564

1.4.2.1 Khối 1(HKII)

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34 + 35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	24	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	50	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	1	14
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	15
Đọc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	15
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	15
Tăng cường Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	15
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	4	7	7	5	7	8	108
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	29	32	32	30	32	58	533

Phụ lục 1.4.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

1.4.2.2 Khối 2(HKI)

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 + 18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	20	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	35
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	36
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	26	44	449
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	36
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	14
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Độc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	14
Tăng cường Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	16
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	7	7	8	5	5	114
Tổng số tiết/ tuần	35	32	32	32	32	32	32	32	32	30	32	32	32	32	34	31	49	563

1.4.2.2 Khối 2(HKII)

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34 + 35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	20	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
TN-XH	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	35
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	26	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	27	48	426
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	0	14
Độc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
Tăng cường Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	15
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	4	7	7	5	7	5	105
Tổng số tiết/ tuần	33	32	32	32	32	32	32	32	32	32	29	32	32	30	34	53	531

Phụ lục 1.4.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

1.4.2.3 Khối 3(HKI)

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 + 18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	8	72
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	31	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	31	50	504
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	15
Đọc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	0	1	0	0	13
Tăng cường Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	0	1	0	14
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1	4	4	4	3	3	3	1	59
Tổng số tiết/ tuần	35	32	32	32	32	32	32	32	32	29	32	32	32	31	31	34	51	563

1.4.2.3 Khối 3(HKII)

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34 + 35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	3	5	7	68
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	2	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	30	27	32	51	476
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
Đọc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
Tăng cường Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	15
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	1	4	2	57
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	30	32	34	28	36	53	533

Phụ lục 1.4.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

1.4.2.4 Khối 4(HKI)

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 + 18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	8	7	7	8	9	6	12	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	36
Lịch sử Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	72
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	33	30	30	30	30	30	30	30	30	29	31	30	30	32	32	35	46	538
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	14
Tăng cường Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	16
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	0	30
Tổng số tiết/ tuần	35	32	32	32	32	32	32	32	32	30	33	32	32	34	34	36	46	568

1.4.2.4 Khối 4(HKII)

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34 + 35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	6	7	9	5	9	12	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	3	7	9	85
Đạo đức	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	2	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	4	3	5	3	51
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
Lịch sử Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	2	34
Công nghệ	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	3	5	7	68
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	32	30	30	30	30	30	30	30	30	31	27	33	36	25	42	46	512
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	1	0	0	12
Tăng cường Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	15
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1	2	1	0	27
Tổng số tiết/ tuần	34	32	32	32	32	32	32	32	32	33	28	35	37	27	43	46	539

Phụ lục 1.4.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

1.4.2.5 Khối 5(HKI)

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17 + 18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
Lịch sử Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	72
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	33	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	32	36	49	540
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	14
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	14
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	0	28
Tổng số tiết/ tuần	35	32	32	32	32	32	32	32	32	30	32	32	32	32	34	36	49	568

1.4.2.5 Khối 5(HKII)

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34 + 35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	6	7	8	6	8	13	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
Lịch sử Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	3	1	3	3	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	3	4	5	3	5	7	68
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	33	27	30	34	26	39	51	510
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	11
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0	1	0	12
Tổng số tiết tăng cường, tự chọn/ tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	0	2	1	0	1	0	23
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	34	27	32	35	26	40	51	533

Phụ lục 1.6. Kế hoạch tổng hợp năm học các lớp

Tháng	08 + 09/2024					10/2024					11/2024					12/2024					1/2025					2/2025				3/2025				4/2025				5/2025							
Khối	Tuần	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	28	5	12	19
	Lớp	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23					
1	1A1	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	29 G	32	32	32	32	32	29 D	A	55	32	N	32	32	32	32	32	32	32	32	32	29 L	32	32	30 L	32	A	58						
	1A2	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	29 G	32	32	32	32	32	29 D		55	32		32	32	32	32	32	32	32	29 L	32	32	30 L	32	58									
	1A3	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	29 G	32	32	32	32	32	29 D		55	32		32	32	32	32	32	32	32	29 L	32	32	30 L	32	58									
2	2A1	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	32	32	32	32	34	31 D		49	33		32	32	32	32	32	32	32	29 L	32	32	30 L	34	53									
	2A2	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	32	32	32	32	34	31 D		49	33		32	32	32	32	32	32	32	29 L	32	32	30 L	34	53									
	2A3	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	32	32	32	32	34	31 D		49	33		32	32	32	32	32	32	32	29 L	32	32	30 L	34	53									
3	3A1	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	29 G	32	32	32	31	31	34 D		51	32		32	32	32	32	32	32	32	30 L	32	34	28 L	36	53									
	3A2	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	29 G	32	32	32	31	31	34 D		A	51		32	N	32	32	32	32	32	32	32	32	32	30 L	32	34		28 L	36	A	53			
	3A3	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	29 G	32	32	32	31	31	34 D			51		32		32	32	32	32	32	32	32	30 L	32	34	28 L	36		53						
4	4A1	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	33	32	32	34	34	36 D	46		34	32	32		32	32	32	32	32	28 L	35	37	27 L	43	46									
	4A2	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	33	32	32	34	34	36 D	46	34	32	32	32	32	32	32	32	28 L	35	37	27 L	43	46											
	4A3	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	33	32	32	34	34	36 D	46	34	32	32	32	32	32	32	32	28 L	35	37	27 L	43	46											
5	5A1	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	33	32	32	34	34	36 D	49	32	32	32	32	32	32	32	32	27 L	32	35	26	40	51											
	5A2	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	33	32	32	34	34	36 D	49	32	32	32	32	32	32	32	32	27 L	32	35	26	40	51											
	5A3	T	K	B	35	32	32	32	32	32	32	32	30 G	33	32	32	34	34	36 D	49	32	32	32	32	32	32	32	32	27 L	32	35	26	40	51											

Ghi chú:

- T: Tụ trường
- K: Khai giảng (5/9)
- B: Học sinh nghỉ do ảnh hưởng của bão số 3 Yagi
- C: HĐTN (chuyên đề Đội cấp quận, tiết 7 thứ Năm 20/01/2025)
- A: Kiểm tra: KT giữa HKI; KT cuối HKI; KT giữa HK2; KT cuối năm

- G: Nghỉ ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
- D: Nghỉ Tết Dương lịch 01/01/2025
- N: Nghỉ Tết Nguyên đán (26/01 - 02/02/2025)
- L: Nghỉ lễ 30/4; 1/5; nghỉ Giỗ Tổ 18/4
- H: Khai mạc HKPD (tiết 7 thứ Ba ngày 17/12/2024)